

Bản án số: 138/2020/HS-ST
Ngày 30 – 7 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lợi;
2. Ông Nguyễn Ngọc Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh K, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp 4, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ tên Trần Thị Bé T đã ly hôn, có 02 con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Ngày 17/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 65/2013/HSST ngày 17/4/2013, chấp hành xong ngày 02/02/2018; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 06/9/2004 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, nộp án phí hình sự sơ thẩm và thu lợi bất chính vào ngày 20/6/2005. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/8/2006. Ngày 01/7/2010 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở xã hội Nhị Xuân. Đến ngày 26/7/2012 trở về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 24/02/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2010. Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 24/02/2020 bị cáo điều khiển xe gắn máy mang biển số 66N9-7254 từ nhà đến khu vực cầu vượt An Sương thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp một người đàn ông và hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng. Mua xong, bị cáo cất gói ma túy vào túi quần trước bên phải đang mặc và điều khiển xe gắn máy 66N9-7254 trở về nhà. Khi đến đường Huỳnh Minh Mương đoạn thuộc ấp 4, xã H, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bị cáo đang cất giấu 01 gói ma túy như đã nêu trên nên lập biên bản phạm tội quả tang lúc 10 giờ cùng ngày.

Theo kết luận giám định số 364/KLGD-H ngày 02/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2471 gam loại Heroine.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc giống như bản cáo trạng nêu. Bị cáo là người nghiện chất ma túy, bị cáo dùng tiền của bị cáo mua trái phép chất ma túy và cũng là người lưu giữ trái phép chất ma túy trong túi quần trước bên phải, không ai cùng tham gia với bị cáo. Chiếc xe máy mà bị cáo sử dụng đi mua trái phép chất ma túy là của bị cáo mua của một người không rõ lai lịch không có giấy tờ.

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh K ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa trong phần luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa tiếp tục khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh K, tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố thể hiện trong cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K với mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng thu được:

Tịch thu và tiêu huỷ 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 364/2020, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra và biển số 66N9-7254.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ đã qua sử dụng, 01 xe gắn máy có số khung RMEDCGBME6A004245, số máy RMEQH1P50FMG-1-004245 và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa trong lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Minh K đã thấy được hành vi của mình là sai trái mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Qua diễn biến tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 24/02/2020 tại địa điểm ấp 4, xã H, huyện Củ Chi bị cáo K bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 01 tép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2471g loại Heroine (theo kết luận giám định số 364/KLGD-H ngày 02/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an thành phố Hồ Chí Minh).

Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội tuy bị cáo có trình độ học vấn hạn chế (không biết chữ) nhưng bị cáo nhận thức rõ chất ma túy là chất gây nguy hại cho xã hội, Nhà nước và pháp luật nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái với quy định của pháp luật, việc bị cáo mua trái phép chất ma túy là tiếp tay cho những phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện chỉ vì do cần chất ma túy để sử dụng trái phép nhằm thỏa mãn động cơ cá nhân của bị cáo. Hơn nữa bị cáo có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án, nhân thân xấu đã phạm tội cướp tài sản và được đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo vẫn tái nghiện và thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết có như thế mới phát huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng phạt tiền theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo K hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc, Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã phạm tội chưa được xóa án tích, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét tăng nặng hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra làm rõ vụ án; cũng như tại phiên tòa và trong lời nói sau cùng thể hiện bị cáo đã có sự ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về thực hiện hoạt động tố tụng: Qua diễn biến phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chưa ghi nhận có việc khiếu nại hoặc phản ánh tại phiên tòa về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và luật sư. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền do luật định.

[4] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

01 (một) gói niêm phong mang số vụ 364/2020, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ số Imei: 810201601127511, bị cáo không sử dụng vào việc liên lạc mua trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) là tiền công của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với xe gắn máy mà bị cáo dùng để đi mua chất ma túy là của bị cáo mua không có giấy tờ vào năm 2018 của một người đàn ông không rõ lai lịch. Qua xác minh xe gắn máy mang biển số 66N9-7245 do ông Lê Văn Cua, sinh năm 1986 ngụ tại ấp Hạ, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp đứng tên giấy đăng ký xe nhưng ông Cua xác định chưa từng mua xe và không đứng tên đăng ký xe biển số 66N9-7245.

Đối với xe gắn máy có số khung RME DCGBME6A004245, số máy RMEQH1P50FMG-1-004245 có biển số 69K1-4177 do ông Lê Thanh Phú đứng tên đăng ký xe, qua xác minh hiện ông Phú không còn ngụ tại địa chỉ ngụ tại ấp Thanh Đạm A, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, hiện

tại ở đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi đã ra thông báo số 814 ngày 08/5/2020 để tìm chủ sở hữu chiếc xe này nhưng đến nay không có cá nhân, tổ chức nào liên hệ để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy biển số 66N9-7245 và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc xe có số khung RMEDCGBME6A004245, số máy RMEQH1P50FMG-1-004245.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí và lệ phí năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để buộc bị cáo phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2020.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 364/2020, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra và biển số 66N9-7254.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ số Imei: 810201601127511 đã qua sử dụng, một xe gắn máy có số khung RMEDCGBME6A004245, số máy RMEQH1P50FMG-1-004245 và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí, lệ phí năm 2015, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải chịu.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Châu Trinh